

Số: 12 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện chính sách đặc thù về di dân,  
tái định cư các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính  
phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 109/TTr-SNN ngày 05/4/2016 và Báo cáo thẩm định số 99/BC-STP ngày  
29/3/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện chính sách đặc thù  
về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo Quyết định  
số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc  
thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; trách nhiệm của cơ quan, tổ  
chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng: Thực hiện theo Điều 2, Quyết định số 64/2014/QĐ-  
TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2. Nguồn vốn hỗ trợ**

1. Nguồn vốn hỗ trợ tái định cư: Thực hiện theo Điều 15, Quyết định số  
64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguồn vốn hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho người dân sau tái định  
cư: Thực hiện theo Điều 17, Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của  
Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3. Hỗ trợ tái định cư**

1. Hỗ trợ sản xuất theo điểm a, khoản 1 và khoản 2, Điều 10, Quyết định số  
64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Hỗ trợ kinh phí khuyến nông 500.000 đồng/năm, thời gian hỗ trợ 03 năm  
và hỗ trợ 01 lần cho mỗi hộ tái định cư được giao đất sản xuất nông nghiệp là đất  
xấu phải cải tạo hoặc đất khai hoang.

b) Hỗ trợ một lần 2.000 đồng/m<sup>2</sup> đất sản xuất bị thu hồi cho hộ bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng khu, điểm tái định cư.

2. Hỗ trợ khác theo khoản 1, 3 và 4, Điều 11, Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Hỗ trợ tham quan điểm tái định cư:

- Hỗ trợ một lần 100% kinh phí tham quan điểm tái định cư cho 01 người đại diện hộ tái định cư gồm: Chi phí thuê phương tiện, ăn, ở trong thời gian tham quan.

- Việc tổ chức tham quan do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức. Chi phí cụ thể thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Thưởng 01 lần cho mỗi hộ tái định cư thực hiện việc di chuyển sớm hơn tiến độ quy định của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư ít nhất 10 ngày; mức thưởng 3.000.000 đồng/hộ.

c) Hỗ trợ 01 lần cho hộ tái định cư là đồng bào các dân tộc không có tập quán di chuyển mồ mả để làm lễ tâm linh theo truyền thống; mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ.

3. Hạn mức giao đất ở, đất sản xuất theo điểm c, khoản 1, Điều 12, Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Mỗi hộ đến điểm tái định cư tập trung nông thôn, thuộc đối tượng có đất sản xuất bị thu hồi không còn diện tích để sản xuất, được giao đất ở và đất để sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp. Hạn mức giao đất, thực hiện theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định hạn mức giao đất và hạn mức công nhận một số loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Riêng hạn mức giao đất ở tái định cư tập trung nông thôn tối thiểu 200m<sup>2</sup>/hộ.

b) Mỗi hộ đến điểm tái định cư tập trung đô thị được giao 01 lô đất tại điểm tái định cư để ở. Diện tích lô đất theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 4. Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho người dân sau tái định cư**

1. Hỗ trợ tiền mua giống gia cầm, thủy sản và giống gia súc, theo điểm c, khoản 1, Điều 16, Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ: 10.000.000 đồng/hộ.

2. Hỗ trợ hộ nghèo theo điểm d, khoản 1, Điều 16, Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 50% lãi suất cho vay hộ nghèo hiện hành trong thời gian 03 năm để mua giống gia súc, gia cầm, thủy sản hoặc phát triển ngành nghề. Mức vay được hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/hộ.

**Điều 5.** Các nội dung không nêu tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp có văn bản khác điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế văn bản viện dẫn tại Quyết định này, thực hiện theo văn bản mới ban hành.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau phổ biến nội dung Quyết định này đến tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện.

b) Hàng năm, tổng hợp danh mục, dự toán kinh phí dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

c) Theo dõi việc thực hiện các quy định về hỗ trợ tái định cư theo các dự án tái định cư các công trình thủy lợi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

### **2. Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp**

a) Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh mục, kinh phí dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư hàng năm theo dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ theo Quyết định này để người dân trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo, Đài, Công TTĐT, TTCB-TH (đăng, phát nội dung);
- LĐVP UBND tỉnh;
- PNN-TN, QH-XD, KT, TH;
- Lưu: VT. Tr 23/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Cal*  
**Nguyễn Tiến Hải**